

Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ30,800
Tiềm năng tăng/giảm: 30.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/7/2024)	23,600
Mã Bloomberg	NKG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,300-26,800
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	23,383
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	6,213
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	246
Slg CP lưu hành (tr.đv)	263
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	132
Slg CP NN được mua (tr.đv)	92.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.0%
Tỷ lệ freefloat	77.1%
Cổ đông lớn	Hồ Minh Quang (11.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	18,596	22,052	24,981
EBITDA đc (tỷ đồng)	749	1,507	1,774
LNTT (tỷ đồng)	177	887	1,068
LNT ĐC (tỷ đồng)	112	674	812
FCF (tỷ đồng)	138	259	511
EPS ĐC (đồng)	424	2,538	3,054
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	20,598	28,840	31,756
T.trưởng EBITDA (%)	58.9	101	17.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	194	499	20.4
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	4.03	6.83	7.10
Tỷ suất LNTT (%)	0.95	4.02	4.28
Tỷ suất LNT ĐC (%)	0.63	3.22	3.42
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	76.2	47.1	50.7
ROAE (%)	2.19	10.8	10.6
ROACE (%)	6.90	16.8	16.3
EV/doanh thu (lần)	0.55	0.44	0.42
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.6	6.45	5.85
P/E ĐC (lần)	55.7	9.30	7.73
P/B (lần)	1.15	0.82	0.74
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Tập đoàn Nam Kim là doanh nghiệp lớn thứ hai trong ngành tôn Việt Nam. 60-65% doanh thu đến từ các hoạt động xuất khẩu và thị trường xuất khẩu chính của NKG bao gồm các nước Đông Nam Á, Mỹ và Châu Âu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q2/2024: Lợi nhuận thuần tăng 82% so với cùng kỳ và 46% so với quý trước; sát với dự báo

- NKG vừa công bố KQKD Q2/2024 tích cực và sát với dự báo, với lợi nhuận thuần đạt 220 tỷ đồng (tăng 82% so với cùng kỳ và tăng 46% so với quý trước) trên doanh thu thuần 5.661 tỷ đồng (tăng 3% so với cùng kỳ và tăng 7% so với quý trước). Lợi nhuận thuần ghi nhận trong quý sát với dự báo của HSC ở mức 214 tỷ đồng.
- Mức tăng sản lượng tiêu thụ 18% so với cùng kỳ cộng với lợi nhuận HĐ tài chính là những động lực thúc đẩy lợi nhuận thuần tăng trưởng mạnh 82% so với cùng kỳ. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ tăng 9% so với quý trước, cùng tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu giảm và lãi tỷ giá đã thúc đẩy lợi nhuận tăng 46% so với quý trước.
- Trong 6 tháng đầu năm 2024, lợi nhuận thuần đạt 370 tỷ đồng, tăng 419% so với cùng kỳ và hoàn thành 52% dự báo lợi nhuận thuần cho cả năm của chúng tôi ở mức 710 tỷ đồng (tăng 505% so với cùng kỳ). HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với NKG với giá mục tiêu 30.800đ (tiềm năng tăng giá: 31%).

Sự kiện: Công bố BCTC Q2/2024 ngày 30/7/2024

Sáng ngày 30/7/2024, NKG công bố KQKD Q2/2024 tích cực. Theo đó, lợi nhuận thuần đạt 220 tỷ đồng (tăng 82% so với cùng kỳ và tăng 46% so với quý trước) trên doanh thu thuần 5.661 tỷ đồng (tăng 3% so với cùng kỳ và tăng 7% so với quý trước). Lợi nhuận thuần ghi nhận trong quý sát với dự báo của chúng tôi ở mức 214 tỷ đồng.

Với kết quả trên, lợi nhuận thuần 6 tháng đầu năm 2024 đạt 370 tỷ đồng, tăng 419% so với cùng kỳ và hoàn thành 52% dự báo lợi nhuận thuần cho cả năm 2024 của chúng tôi ở mức 710 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

Nhu cầu trong nước tăng mạnh, thúc đẩy doanh thu

Như nội dung được trình bày trong Bảng 2, NKG bán ra tổng cộng 277.362 tấn thép thành phẩm trong Q2/2024, tăng 17,7% so với cùng kỳ và tăng 9% so với quý trước. Sản lượng tiêu thụ tăng mạnh chủ yếu nhờ nhu cầu trong nước phục hồi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2024, NKG

Lợi nhuận thuần Q2/2024 đạt 220 tỷ đồng (tăng 82% so với cùng kỳ & tăng 46% so với quý trước), cao hơn so với ước tính của HSC là 214 tỷ đồng

Tiêu chí	Q2/24	% so với cùng kỳ	% so với quý trước	6T2024	% so với cùng kỳ
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	277,362	17.7%	9.0%	531,865	23.6%
Giá bán bình quân (triệu đồng/tấn)	20.4	-12.6%	-1.8%	20.6	-10.3%
Doanh thu	5,661	2.9%	7.0%	10,952	10.9%
Lợi nhuận gộp	512	3.1%	-9.8%	1,079	70.2%
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	9.0%	Đi ngang	-1.7 điểm %	9.9%	+3.5 điểm %
Lợi nhuận HĐ tài chính	44	Đào chiều	Đào chiều	(12)	92.0%
Chi phí BH&QL	284	11.7%	-12.5%	608	63.8%
Chi phí BH&QL/Doanh thu (%)	5.0%	+0.4 điểm %	-1.1 điểm %	5.6%	+1.8 điểm %
LNTT	273	63.5%	45.1%	460	292.8%
Lợi nhuận thuần	220	82.2%	46.3%	370	418.6%
Lợi nhuận cốt lõi	220	70.3%	46.3%	370	Đào chiều

Nguồn: NKG, HSC

- Tổng sản lượng tiêu thụ trong nước Q2/2024 tăng 32% so với cùng kỳ và tăng 29% so với quý trước đạt 105.243 tấn. Tỷ trọng sản lượng tiêu thụ trong nước/tổng sản lượng tiêu thụ cải thiện lên 38%, cao hơn mức 34% trong Q2/2023.
- Sản lượng xuất khẩu trong Q2/2024 tăng 10% so với cùng kỳ và không đổi so với quý trước đạt 172.119 tấn. Tỷ trọng sản lượng xuất khẩu/tổng sản lượng tiêu thụ giảm xuống 62% từ mức 66% trong Q2/2023.

HSC dự báo giá bán bình quân trong Q2/2024 đạt 20,4 triệu đồng/tấn, giảm 13% so với cùng kỳ và giảm 2% so với quý trước, nhờ giá HRC (nguyên liệu đầu vào chính của NKG) giảm.

Theo đó, doanh thu thuần trong Q2/2024 tăng 3% so với cùng kỳ và tăng 7% so với quý trước lên 5.661 tỷ đồng. Lũy kế nửa đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt 11 nghìn tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ và hoàn thành 50% dự báo doanh thu thuần cho cả năm 2024 của chúng tôi ở mức 22 nghìn tỷ đồng.

Lợi nhuận tăng nhờ sản lượng tiêu thụ tăng mạnh; doanh thu HĐ tài chính chuyển biến tích cực

Lợi nhuận gộp của NKG trong Q2/2024 đạt 512 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ nhưng giảm 10% so với quý trước. Tỷ suất lợi nhuận gộp không đổi so với cùng kỳ nhưng giảm 1,7 điểm phần trăm xuống 9% trong Q2/2024, chủ yếu do giá bán bình quân giảm, như đã đề cập ở phần trên.

Cụ thể, chi phí bán hàng & quản lý trong quý được ghi nhận ở mức 284 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ nhưng giảm 13% so với quý trước. Nhìn chung, tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu Q2/2024 là 5%, cao hơn mức 4,6% trong Q2/2023 nhưng thấp hơn mức 6,1% trong Q1/2024. Chúng tôi lưu ý rằng, chi phí bán hàng & quản lý cao hơn so với cùng kỳ là do chi phí vận chuyển tăng (cước vận tải tăng do cuộc khủng hoảng Biển Đỏ). Trong khi đó, doanh thu trong nước Q2/2024 cao hơn Q1/2024 giúp kéo giảm tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu so với quý trước.

Về lợi nhuận HĐ tài chính, NKG ghi nhận 44 tỷ đồng, chuyển biến tích cực từ tình trạng lỗ tài chính 75 tỷ đồng trong Q2/2023 và 55 tỷ đồng trong Q1/2024. Đây là kết quả của việc lợi nhuận HĐ tài chính tăng (125% so với cùng kỳ và 73% so với quý trước) và lỗ tài chính giảm (44% so với cùng kỳ và 42% so với quý trước), nhờ chi phí lãi vay giảm 46% so với cùng kỳ và 11% so với quý trước. Chúng tôi lưu ý rằng, tính đến cuối Q2/2024, tổng dư nợ đạt 4,8 nghìn tỷ đồng (không đổi so với đầu năm) và tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH ổn định ở mức 0,69 lần.

NKG ghi nhận lợi nhuận thuần vững chắc trong quý, đạt 220 tỷ đồng, tăng 82% so với cùng kỳ và tăng 46% so với quý trước, sát với dự báo của chúng tôi ở mức 214 tỷ đồng. Do Công ty không có hoạt động trích lập dự phòng hàng tồn kho trong Q2/2024, lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi bằng với lợi nhuận thuần đã báo cáo ở mức 220 tỷ đồng, tăng 70% so với cùng kỳ và tăng 46% so với quý trước. HSC lưu ý rằng, trong Q2/2023 NKG trích lập dự phòng cho lượng hàng tồn kho nhỏ ở mức 12 tỷ đồng.

Trong nửa đầu năm 2024, lợi nhuận thuần tăng mạnh 419% đạt 370 tỷ đồng, và bằng với lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi trong cùng giai đoạn ở mức 370 tỷ đồng do không phát sinh trích lập dự phòng từ đầu năm đến nay. Tuy nhiên, nếu so sánh với cùng kỳ, lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi thể hiện sự chuyển biến tích cực nhờ ghi nhận 180 tỷ đồng hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho. NKG ghi nhận 112 tỷ đồng lỗ thuần HĐKD cốt lõi trong nửa đầu năm 2023.

Với kết quả trên, Công ty hoàn thành 52% dự báo lợi nhuận thuần cho năm 2024 của chúng tôi ở mức 710 tỷ đồng, tăng trưởng 505%.

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu

Do KQKD Q2/2024 sát với dự báo, HSC giữ nguyên dự báo KQKD cho cả năm, với doanh thu thuần và lợi nhuận thuần tăng lần lượt 4% và 505% đạt 22 nghìn tỷ đồng và 710 tỷ đồng.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với NKG với giá mục tiêu không đổi 30.800đ (tiềm năng tăng giá: 31%) nhờ triển vọng lợi nhuận tích cực với tốc độ tăng trưởng CAGR 3 năm (giai đoạn 2024-2026) ở mức 97%.

Về định giá, cổ phiếu đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,4 lần, thấp hơn bình quân giai đoạn từ đầu năm 2017 đến cuối năm 2021 ở mức 14,3 lần do năm 2022, NKG ghi nhận EPS âm. Công ty cũng có P/B dự phóng năm 2024 ở mức 0,8 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân 8 năm ở mức 1 lần. Khả năng tái áp thuế chống bán phá giá đối với tôn mạ nhập khẩu sẽ trở thành động lực tăng trưởng cho NKG, trong khi Công ty có thể kiểm soát tốt rủi ro từ việc áp thuế chống bán phá giá đối với HRC trong giai đoạn này.

Bảng 2: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ Q2/2024, NKG

Nhu cầu trong nước mạnh mẽ giúp đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ trong Q2/2024

Tân	Q2/2023	Q2/2024	% so với cùng kỳ	% so với quý trước	6T2023	6T2024	% so với cùng kỳ
Tôn mạ	202,630	240,328	18.6%	5.4%	357,437	468,361	31.0%
Nội địa	46,772	68,209	45.8%	23.3%	97,123	123,539	27.2%
Xuất khẩu	155,858	172,119	10.4%	-0.3%	260,314	344,822	32.5%
Ống thép	33,003	37,034	12.2%	39.9%	72,826	63,504	-12.8%
Nội địa	33,003	37,034	12.2%	39.9%	72,826	63,504	-12.8%
Xuất khẩu	0	0	n/a	n/a	0	0	n/a
Tổng sản lượng tiêu thụ	235,633	277,362	17.7%	9.0%	430,263	531,865	23.6%
Nội địa	79,775	105,243	31.9%	28.7%	169,949	187,043	10.1%
Xuất khẩu	155,858	172,119	10.4%	-0.3%	260,314	344,822	32.5%
Tỷ trọng trên doanh thu	100.0%	100.0%			100.0%	100.0%	
Nội địa	33.9%	37.9%			39.5%	35.2%	
Xuất khẩu	66.1%	62.1%			60.5%	64.8%	

Nguồn: VSA, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	23,071	18,596	22,052	24,981	29,012
Lợi nhuận gộp	1,481	1,112	2,494	2,861	3,195
Chi phí BH&QL	(1,388)	(739)	(1,389)	(1,499)	(1,683)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	93.3	373	1,105	1,362	1,512
Lãi vay thuần	(200)	(196)	(223)	(301)	(393)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(0.07)	0.24	6.15	7.08	8.27
LN TT	(107)	177	887	1,068	1,127
Chi phí thuế TNDN	(17.8)	(59.9)	(177)	(214)	(225)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	(125)	117	710	854	902
Lợi nhuận thuần ĐC	(118)	112	674	812	857
EBITDA ĐC	471	749	1,507	1,774	2,075
EPS (đồng)	(474)	446	2,671	3,215	3,394
EPS ĐC (đồng)	(450)	424	2,538	3,054	3,224
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	263	263	266	266	266
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	263	263	266	266	266
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	263	263	266	266	266

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	1,005	785	1,444	1,488	1,796
Đầu tư ngắn hạn	252	290	1,448	724	362
Phải thu khách hàng	1,517	1,927	2,360	2,648	3,046
Hàng tồn kho	7,000	5,719	5,868	6,415	7,229
Các tài sản ngắn hạn khác	641	605	772	874	1,015
Tổng tài sản ngắn hạn	10,415	9,325	11,891	12,149	13,449
TSCĐ hữu hình	2,484	2,301	2,469	3,995	5,450
TSCĐ vô hình	283	332	339	347	355
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	8.18	3.18	3.18	3.18	3.18
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	271	276	257	235	216
Tổng tài sản dài hạn	3,046	2,913	3,069	4,581	6,025
Tổng cộng tài sản	13,461	12,238	14,960	16,729	19,473
Nợ ngắn hạn	5,111	4,768	4,890	5,088	5,938
Phải trả người bán	2,544	1,631	1,956	2,212	2,582
Nợ ngắn hạn khác	179	178	194	212	231
Tổng nợ ngắn hạn	8,109	6,784	7,267	7,761	9,026
Nợ dài hạn	3.07	2.48	0	500	1,160
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	28.3	27.4	27.4	27.4	27.4
Nợ dài hạn khác	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90
Tổng nợ dài hạn	32.2	30.8	28.3	528	1,189
Tổng nợ phải trả	8,141	6,815	7,295	8,289	10,214
Vốn chủ sở hữu	5,320	5,423	7,665	8,440	9,259
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	5,320	5,423	7,665	8,440	9,259
Tổng nợ phải trả và VCSH	13,461	12,238	14,960	16,729	19,473
BVPS (đ)	20,205	20,598	28,840	31,756	34,837
Nợ thuần/(tiền mặt)	4,109	3,985	3,445	4,100	5,302

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	93.3	373	1,105	1,362	1,512
Khấu hao	(378)	(376)	(403)	(412)	(562)
Lãi vay thuần	(200)	(196)	(223)	(301)	(393)
Thuế TNDN đã nộp	(276)	(7.38)	(177)	(214)	(225)
Thay đổi vốn lưu động	(1,132)	(346)	(693)	(981)	(1,364)
Khác	(153)	(419)	(374)	(294)	(385)
LCT thuần từ HKKD	(828)	269	529	584	481
Đầu tư TS dài hạn	(211)	(130)	(270)	(73.2)	(2,022)
Góp vốn & đầu tư	(63.8)	(30.5)	0	0	0
Thanh lý	308	15.0	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	32.9	(146)	(270)	(73.2)	(2,022)
Cổ tức trả cho CSH	(219)	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	10.0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,268	(309)	400	(468)	1,850
Khác	(9.22)	(33.8)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	1,049	(342)	400	(468)	1,850
Tiền & tương đương tiền đầu kì	751	1,005	785	1,444	1,488
LCT thuần trong kỳ	254	(220)	659	43.2	309
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.37)	(0.39)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,005	785	1,444	1,488	1,796
Dòng tiền tự do	(1,039)	138	259	511	(1,541)

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	6.42	5.98	11.3	11.5	11.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.04	4.03	6.83	7.10	7.15
Tỷ suất LNT (%)	(0.54)	0.63	3.22	3.42	3.11
Thuế TNDN hiện hành (%)	(16.6)	33.8	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(18.1)	(19.4)	18.6	13.3	16.1
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(84.9)	58.9	101	17.7	17.0
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(106)	194	505	20.4	5.56
Tăng trưởng EPS (%)	(105)	194	499	20.4	5.56
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(105)	194	499	20.4	5.56
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	(2.26)	2.19	10.8	10.6	10.2
ROACE (%)	1.67	6.90	16.8	16.3	15.6
Vòng quay tài sản (lần)	1.60	1.45	1.62	1.58	1.60
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	(8.88)	0.72	0.48	0.43	0.32
Số ngày tồn kho	118	119	110	106	102
Số ngày phải thu	25.6	40.2	44.0	43.7	43.1
Số ngày phải trả	43.0	34.1	36.5	36.5	36.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	82.1	76.2	47.1	50.7	59.4
Nợ/tài sản (%)	39.9	40.2	33.8	34.5	37.5
EBIT/lãi vay (lần)	0.47	1.90	4.95	4.53	3.85
Nợ/EBITDA (lần)	11.4	6.57	3.35	3.25	3.52
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.28	1.37	1.64	1.57	1.49
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.45	0.55	0.44	0.42	0.40
EV/EBITDA ĐC (lần)	21.9	13.6	6.45	5.85	5.58
P/E (lần)	N/a	52.9	8.83	7.34	6.95
P/E ĐC (lần)	N/a	55.7	9.30	7.73	7.32
P/B (lần)	1.17	1.15	0.82	0.74	0.68
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn